

**CỐ VẤN HỌC TẬP TRONG MẠNG LƯỚI TƯ VẤN TÂM LÝ HỌC ĐƯỜNG  
Ở CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VÀ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP:  
TỪ KHUNG CHÍNH SÁCH ĐẾN THỰC TIỄN TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG Á**  
ACADEMIC ADVISORS IN THE SCHOOL-BASED PSYCHOLOGICAL COUNSELLING NETWORK IN HIGHER  
AND VOCATIONAL EDUCATION INSTITUTIONS: FROM POLICY FRAMEWORK TO THE REALITY  
AT DONG A UNIVERSITY

**Trần Trung Sơn<sup>+</sup>,  
Nguyễn Thế Công**

Trường Đại học Đông Á  
+Tác giả liên hệ • Email: sontt@donga.edu.vn

**Article history**

Received: 05/7/2026

Accepted: 27/8/2026

Published: 20/9/2026

**Keywords**

Academic advisor, school-based counselling, higher education, vocational education, coordination model

**ABSTRACT**

The study was initiated to define the roles and professional boundaries of academic advisors in light of new MoET documental regulations on school counseling. The methodologies employed include document analysis, a selective literature review, and a document-based illustrative case of Dong A University. The research identifies academic advisors as “gatekeepers” (responsible for early risk detection, initial support, and referrals) rather than specialized counseling experts, serving as a critical connective link within a cross-functional collaborative framework. The case of Dong A University provides an illustrative institutional example and suggests a potential organizational approach for universities and vocational institutions with similar contexts.

**1. Mở đầu**

Sức khỏe tinh thần của sinh viên hiện là bài toán lớn đối với các nhà quản lý giáo dục trước áp lực học tập, tài chính và rào cản tâm lý ngại tìm kiếm sự trợ giúp (Auerbach và cộng sự, 2018; Hunt và Eisenberg, 2010). Tại Việt Nam, hành lang pháp lý cho công tác này đã được chuẩn hóa bài bản qua Thông tư số 18/2025/TT-BGDĐT và Thông tư số 40/2026/TT-BGDĐT, cùng bộ Tài liệu hỏi đáp của Bộ GD-ĐT ban hành năm 2026 (Bộ GD-ĐT, 2025, 2026a, 2026b), định hình hoạt động tư vấn tâm lý thành một phần việc quản lý sinh viên có hệ thống.

Tuy nhiên, thực tế vận hành vẫn tồn tại một khoảng trống lớn về việc định vị vai trò và ranh giới chuyên môn của cố vấn học tập (CVHT) - những người gần gũi sinh viên nhất nhưng không có chuyên môn sâu về tâm lý. Đặc biệt, trong đợt đánh giá chất lượng giáo dục các chương trình đào tạo theo chuẩn kiểm định Đông Nam Á AUN-QA năm 2025 đối với các chương trình đào tạo tại Trường Đại học Đông Á, các chuyên gia kiểm định ghi nhận Nhà trường đã cung cấp môi trường và các dịch vụ hỗ trợ về thể chất, xã hội và tâm lý; đồng thời đề nghị tăng cường năng lực tư vấn tâm lý, mở rộng khả năng tiếp cận và theo dõi có hệ thống sức khỏe, mức độ hài lòng của sinh viên (ASEAN University Network Quality Assurance [AUN-QA], 2025a, 2025b). Nếu không vạch rõ giới hạn chuyên môn, nhà trường dễ đi lệch hướng: hoặc bỏ phí năng lực sàng lọc ban đầu của CVHT, hoặc giao cho họ những trách nhiệm quá sức.

Từ thực tế đó, bài viết tập trung giải quyết ba câu hỏi: CVHT nên đứng ở vị trí nào trong mạng lưới tư vấn tâm lý học đường? Họ có thể làm những gì và đâu là ranh giới cần dừng lại? Từ các quy định nội bộ về CVHT và hoạt động của Viện Nghiên cứu và Đào tạo kỹ năng mềm Young Lion tại Trường Đại học Đông Á (Trường Đại học Đông Á, 2023; Young Lion, 2026a), có thể gợi ra những điều kiện tổ chức và phối hợp nào ở cấp cơ sở? Đóng góp cốt lõi của bài viết là định vị CVHT như một “người gác cổng” trong mạng lưới hỗ trợ, đồng thời coi quy trình chuyển gửi và bảo mật thông tin là hai yếu tố then chốt để bảo vệ sinh viên, CVHT lẫn nhà trường.

**2. Phương pháp nghiên cứu**

Về mặt phương pháp luận, nghiên cứu lựa chọn hướng tiếp cận đa nguồn, kết hợp hài hòa giữa phân tích văn bản pháp quy, tổng quan tài liệu có chọn lọc và phân tích trường hợp minh họa. Tiến trình phân tích tài liệu được khu biệt vào các trục cốt lõi bao gồm: hệ thống văn bản pháp lý, hướng dẫn về công tác sinh viên, tư vấn học đường và bảo mật dữ liệu do Bộ GD-ĐT cùng Chính phủ ban hành; trong đó trọng tâm là Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2025/TT-BGDĐT, Thông tư số 40/2026/TT-BGDĐT, tài liệu hướng dẫn kèm theo Quyết định số 530/QĐ-BGDĐT và Nghị định số 13/2023/NĐ-CP (Bộ GD-ĐT, 2021, 2025, 2026a, 2026b; Chính phủ, 2023). Hệ thống tài liệu này được kiến giải và đối chiếu nghiêm ngặt qua ba lăng kính chủ đạo: phạm vi tham vấn, cơ chế phối hợp liên

bên, và các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp (tính bảo mật, ranh giới chuyên môn cùng quy trình chuyển gửi). Song song đó, phần tổng quan tài liệu tập trung kế thừa các công trình quốc tế uy tín về sức khỏe tinh thần người học, rào cản tâm lý khi tìm kiếm sự trợ giúp, cùng vai trò của cố vấn học tập và mô hình “người gác cổng” trong môi trường đại học.

Để tăng tính minh bạch của phần tổng quan, tài liệu quốc tế được tra cứu trên PubMed và ERIC đến tháng 7/2026 với các nhóm từ khóa “academic advisor”, “student mental health”, “gatekeeper training”, “psychological first aid”, “referral”, “confidentiality” và “higher education”. Nguồn được lựa chọn khi liên quan trực tiếp đến bối cảnh giáo dục đại học, vai trò của lực lượng không chuyên trong nhận diện - hỗ trợ ban đầu - chuyển gửi, hoặc các nguyên tắc đạo đức và bảo mật; ưu tiên bài báo bình duyệt, tổng quan hệ thống, phân tích gộp và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn. Quá trình phân tích gồm: xác định nội dung liên quan; mã hóa theo ba trục đã nêu; đối chiếu giữa nguồn chính sách và nguồn nghiên cứu; tổng hợp thành khung vai trò, giới hạn chuyên môn và quy trình phối hợp đề xuất.

Để bổ sung minh họa thực tiễn, nghiên cứu đối chiếu trường hợp Trường Đại học Đông Á dựa trên hệ thống văn bản nội bộ (Trường Đại học Đông Á, 2023) và dữ liệu của đơn vị Young Lion (Young Lion, 2026a, 2026b), và đối chiếu với các ghi nhận của đoàn kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn AUN-QA vào năm 2025 (AUN-QA, 2025a, 2025b). Do mục tiêu là phân tích cấu trúc tổ chức trên cơ sở dữ liệu thứ cấp, bài viết chủ động không áp dụng các công cụ khảo sát diện rộng hay phỏng vấn trực tiếp người học. Do đó, trường hợp này chủ yếu có chức năng minh họa cho cấu trúc hệ thống, không phải là bằng chứng để đánh giá hiệu quả vận hành hoặc khả năng nhân rộng. Nghiên cứu không thu thập dữ liệu cá nhân, hồ sơ tham vấn, phỏng vấn hoặc khảo sát người học và giảng viên.

### **3. Kết quả nghiên cứu**

#### **3.1. Cơ sở nghiên cứu liên quan**

Các nghiên cứu quốc tế chỉ ra rằng sức khỏe tinh thần sinh viên là một bài toán đa chiều và phổ biến. Thực tế, các rối loạn tâm lý ở sinh viên xuất hiện với tỉ lệ đáng báo động, ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng thích nghi, kết quả học tập lẫn các mối quan hệ xã hội (Auerbach và cộng sự, 2018). Ngoài ra, thực tế cho thấy tồn tại một khoảng cách lớn giữa nhu cầu được hỗ trợ và việc chủ động tìm kiếm sự trợ giúp của sinh viên; phần lớn người học chọn cách giữ kín vấn đề do tâm lý e ngại, sợ định kiến, thiếu thông tin hoặc chưa thực sự tin tưởng vào tính bảo mật (Hunt và Eisenberg, 2010). Vì thế, nếu hệ thống tư vấn của nhà trường chỉ vận hành theo lối thụ động, chờ đợi người học tự tìm đến, nguy cơ bỏ sót các trường hợp đang gặp bất ổn là rất cao.

Để giải quyết bài toán sàng lọc và phát hiện sớm, việc áp dụng mô hình huấn luyện “người gác cổng” tại giảng đường đại học mang lại những gợi ý thiết thực cho đội ngũ CVHT. Việc bồi dưỡng năng lực này giúp nhận biết nhanh chóng các dấu hiệu rủi ro, từ đó kịp thời định hướng sinh viên đến các cơ sở y tế hoặc tham vấn chuyên sâu (Lipson và cộng sự, 2014). Song song đó, các chương trình tập huấn sơ cứu tâm lý đã chứng minh hiệu quả rõ rệt trong việc cải thiện nhận thức, thái độ lẫn hành vi hỗ trợ của đội ngũ cán bộ, giảng viên (Morgan và cộng sự, 2018). Mặc dù bối cảnh khảo sát có phần khác nhau, các công trình nhìn chung cho thấy rằng lực lượng phi chuyên môn vẫn đưa ra những trợ giúp đặc lực nếu được đào tạo bài bản, ý thức rõ giới hạn hành nghề và nắm chắc quy trình chuyển giao ca bệnh. Các tổng quan gần đây tiếp tục ghi nhận tác động tích cực của đào tạo người gác cổng đối với kiến thức, ý định và sự tự tin hỗ trợ, đồng thời lưu ý hạn chế về chất lượng bằng chứng và mức độ duy trì hành vi theo thời gian (Spafford và cộng sự, 2024; Kingi-Uluave và cộng sự, 2025).

Xem xét riêng lực lượng CVHT, đây là kênh nâng đỡ ban đầu rất sát sườn với người học, tuy nhiên hiệu quả nhận diện và phản ứng trước tình huống của họ lại phụ thuộc chặt chẽ vào mức độ am hiểu về sức khỏe tinh thần (Raji và cộng sự, 2022). Trên thực tế, cả giảng viên và cố vấn học tập đều không tránh khỏi cảm giác lúng túng khi đối mặt với khủng hoảng tâm lý của học trò, đặc biệt là trong việc vạch rõ ranh giới giữa việc định hướng học vụ, chia sẻ đời tư và can thiệp chuyên khoa (Johns, 2024). Những minh chứng này càng nhấn mạnh yêu cầu bắt buộc phải đưa CVHT vào một cơ chế phối hợp có hệ thống, thay vì để họ đơn độc xoay sở với các ca tâm lý phức tạp vốn vượt xa năng lực chuyên môn.

#### **3.2. Vị trí và vai trò phù hợp của cố vấn học tập**

Theo khung hướng dẫn từ Bộ GD-ĐT (2025, 2026b), hoạt động hỗ trợ tâm lý trong môi trường đại học và cao đẳng bắt buộc phải triển khai dựa trên cơ chế liên kết đồng bộ. Hệ thống chăm sóc người học được vận hành qua mạng lưới đa chiều, bao gồm: bộ phận chuyên trách, phòng công tác sinh viên, đội ngũ giảng viên, CVHT, các tổ chức Đoàn - Hội, y tế học đường và sự đồng hành của gia đình - nơi vốn được gọi là “tế bào của xã hội”. Trong mạng lưới này, CVHT nắm giữ lợi thế nhờ khoảng cách tiếp cận rất gần với người học khi trực tiếp theo sát tiến độ, điểm

số, chuyên cần, mức độ tương tác và những thay đổi của các bạn theo thời gian. Đây đều là những thông tin thực tế mà bộ phận tham vấn chuyên sâu khó lòng nắm bắt nếu sinh viên chọn cách im lặng và không chủ động tìm đến.

Vai trò trước hết của CVHT là phát hiện sớm. Cần hiểu rõ “phát hiện sớm” không phải là đưa ra chẩn đoán, mà là nhận biết kịp thời các dấu hiệu bất thường như: điểm số sa sút liên tục, nghỉ học đột ngột không lý do, thu mình, mất kết nối với bạn bè, hoặc có biểu hiện bế tắc trong giao tiếp và bài tập (Johns, 2024; Raji và cộng sự, 2022). Để đảm bảo tính khách quan, CVHT cần dựa vào những dữ liệu thực tế quan sát được, trò chuyện khéo léo với sinh viên và chỉ khai thác thông tin ở mức vừa đủ để phục vụ mục tiêu hỗ trợ. Nếu vướng mắc của sinh viên nằm ở mảng học vụ, CVHT hoàn toàn có thể giúp đỡ bằng cách định hướng phương pháp học, tối ưu lại kế hoạch học tập, kết nối với bộ môn hoặc giải đáp các quy chế đào tạo.

Vai trò thứ hai là thực hiện sơ cứu tâm lý ban đầu ở mức cơ bản (World Health Organization, 2011). Thực tế, nhiều sinh viên tìm đến CVHT trong trạng thái hoảng loạn, lo âu trước mùa thi, khủng hoảng vì mâu thuẫn gia đình hoặc áp lực từ kì thực tập. Lúc này, điều CVHT cần làm là tạo một không gian lắng nghe yên tĩnh, giúp sinh viên lấy lại bình tĩnh, đánh giá mức độ an toàn tức thời và kết nối với nguồn hỗ trợ phù hợp. Cần lưu ý, việc sơ cứu này không phải là trị liệu chuyên sâu, không đi sâu khai thác tổn thương hay đưa ra lời khuyên áp đặt, mà chỉ tập trung vào sự an toàn, lắng nghe không phán xét và chuẩn bị chuyển gửi đúng lúc.

Vai trò thứ ba chính là chuyển gửi ca (Bộ GD-ĐT, 2025; Johns, 2024). Khi nhận thấy sinh viên có dấu hiệu tự hại, thậm chí là có ý định tự tử, hoảng loạn kéo dài, nghi ngờ bị xâm hại, lạm dụng chất kích thích, rối loạn hành vi hoặc gặp bất kì khó khăn nào vượt quá tầm xử lý học vụ, CVHT cần giới thiệu ngay các bạn đến bộ phận chuyên trách hoặc cơ sở chuyên khoa bên ngoài. Việc chuyển gửi hoàn toàn không phải là “đẩy trách nhiệm”, mà là một hành động chuyên môn đầy trách nhiệm, giúp người học tiếp cận đúng người, đúng năng lực. Sau khi chuyển gửi, CVHT vẫn đồng hành hỗ trợ sinh viên về mặt học tập, kế hoạch lớp hay các điều kiện học vụ, nhưng không cần thiết phải biết toàn bộ nội dung chi tiết của buổi tham vấn tâm lý.

### 3.3. Giới hạn chuyên môn và bảo mật thông tin

Việc vạch rõ ranh giới nghề nghiệp chính là chiếc lá chắn bảo vệ an toàn cho cả sinh viên, CVHT lẫn nhà trường (Johns, 2024; Raji và cộng sự, 2022). CVHT tuyệt đối không đưa ra chẩn đoán rối loạn tâm thần, không trị liệu, không kê đơn thuốc, không tự diễn giải thang đo lâm sàng như một kết luận y khoa, và không tự mình xử lý các ca có nguy cơ cao. Khi sinh viên có biểu hiện nghiêm trọng hoặc đã có chẩn đoán bệnh lý, CVHT chỉ nên tập trung vào vai trò hỗ trợ học thuật, theo dõi xem điều kiện học tập có phù hợp với các bạn không và phối hợp chuyển gửi ca theo đúng quy trình, đặc biệt lưu ý là trong khoảng thời gian sớm nhất có thể.

Xét về yếu tố bảo mật, thông tin sức khỏe tinh thần thuộc nhóm dữ liệu cá nhân có thể xếp vào nhóm vô cùng nhạy cảm (Chính phủ, 2023). Do đó, CVHT không được đánh đồng thông tin tư vấn tâm lý cá nhân này thành thông tin quản lý lớp học chung. Bộ phận chuyên trách cũng chỉ nên cung cấp cho CVHT những khuyến nghị ở mức tối thiểu để phục vụ việc học, ví dụ như: sinh viên cần gia hạn thời gian nộp bài, cần tránh áp lực thuyết trình trước lớp trong ngắn hạn, hoặc cần được lưu ý hơn về mức độ chuyên cần. Toàn bộ chi tiết về đời tư, mâu thuẫn gia đình, bệnh lý hay tổn thương tinh thần khác chỉ được phép chia sẻ khi có sự đồng ý của sinh viên, hoặc nằm trong trường hợp ngoại lệ bắt buộc liên quan đến an toàn tính mạng và yêu cầu của pháp luật.

### 3.4. Đề xuất quy trình phối hợp giữa cố vấn học tập và bộ phận chuyên trách

Từ những phân tích trên, một quy trình phối hợp gồm năm bước cụ thể được đề xuất. Quy trình này được tổng hợp từ các yêu cầu về phối hợp, chuyển gửi, giới hạn chuyên môn và bảo mật trong các nguồn chính sách và nghiên cứu đã phân tích; chưa được kiểm định như một mô hình can thiệp tại Trường Đại học Đông Á. Quy trình này nên được chính thức hóa bằng văn bản trong các quy định nội bộ, xác định rõ đầu mối chịu trách nhiệm, các biểu mẫu cơ bản đi kèm và nguyên tắc bảo mật nghiêm ngặt. Mục tiêu ở đây không phải là “hành chính hóa” hoạt động hỗ trợ sinh viên, mà nhằm đảm bảo mọi trường hợp gặp bất ổn tâm lý đều có một lộ trình giải quyết rõ ràng, tránh việc xử lý tùy tiện hoặc dựa dẫm hoàn toàn vào kinh nghiệm cá nhân của mỗi CVHT.

*Bảng 1. Quy trình phối hợp gợi ý giữa CVHT và bộ phận chuyên trách*

| Bước | Nội dung chính    | Vai trò của CVHT                                                                          | Vai trò của bộ phận chuyên trách                         |
|------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|
| 1    | Nhận diện ban đầu | Ghi nhận tín hiệu học tập, hành vi, cảm xúc bất thường; trao đổi thận trọng với người học | Cung cấp bảng kiểm, tiêu chí nhận diện và kênh tiếp nhận |

|   |                         |                                                                              |                                                                  |
|---|-------------------------|------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|
| 2 | Sơ cứu và ổn định       | Lắng nghe, trấn an, kiểm tra an toàn tức thời; không khai thác sâu sang chấn | Hướng dẫn CVHT xử lý tình huống ban đầu                          |
| 3 | Chuyển gửi              | Giải thích lợi ích, hỗ trợ người học đặt lịch hoặc liên hệ đầu mối phù hợp   | Tiếp nhận, đánh giá chuyên môn và lập kế hoạch hỗ trợ            |
| 4 | Phối hợp hỗ trợ học tập | Điều chỉnh kế hoạch học tập trong phạm vi thẩm quyền; theo dõi tham gia lớp  | Chỉ chia sẻ khuyến nghị tối thiểu cần thiết và có căn cứ bảo mật |
| 5 | Theo dõi sau hỗ trợ     | Duy trì kết nối, quan sát sự phục hồi học tập và sinh hoạt                   | Lượng giá, kết thúc hoặc chuyển tuyến khi vượt năng lực nội bộ   |

### 3.5. Minh họa tại Trường Đại học Đông Á

Các nguồn tư liệu về hoạt động của Viện Young Lion tại Trường Đại học Đông Á cung cấp một minh họa cho các cơ sở giáo dục đại học đã có sẵn bộ máy hỗ trợ tham vấn tâm lý. Bên cạnh các thông tin công khai trên website của Nhà trường, những thành tố của hệ thống hỗ trợ này còn được ghi nhận trong các báo cáo đánh giá chất lượng của AUN-QA (AUN-QA, 2025a, 2025b). Cụ thể, tại Tiêu chí 7.7, đoàn chuyên gia quốc tế ghi nhận Viện Young Lion cung cấp các dịch vụ tư vấn tâm lý, hội thảo quản lý cảm xúc, chương trình nâng cao nhận thức về sức khỏe tinh thần, đường dây nóng và website hỗ trợ; đồng thời ghi nhận hoạt động tương tác xã hội và cổ vũ được duy trì thông qua các kênh kết nối giữa giảng viên, CVHT và người học. Đáng chú ý, các chương trình được đánh giá trong đợt AUN-QA năm 2025 đều được công nhận đáp ứng yêu cầu kiểm định tổng thể, cho thấy các điều kiện thuộc Tiêu chí 7.7 đã được thiết lập ở mức đáp ứng yêu cầu đánh giá, dù vẫn còn những khuyến nghị cần tiếp tục cải tiến. Nền tảng này tạo điều kiện thuận lợi để Nhà trường xem xét tích hợp rõ hơn quy trình phát hiện sớm và chuyển gửi các trường hợp có dấu hiệu bất ổn tâm lý.

Sự hiện diện của các bên là một cơ chế phối hợp tiềm năng trong: CVHT có thể đóng vai trò “người gác cổng” tiếp cận ban đầu tại lớp; Viện Young Lion có thể đảm nhiệm hỗ trợ chuyên trách; các khoa chuyên môn cùng phòng quản lý đào tạo và công tác sinh viên phối hợp hỗ trợ, điều chỉnh lộ trình học vụ khi cần thiết. Giá trị gợi mở của trường hợp này nằm ở khả năng tận dụng và phát huy tối đa các nguồn lực hiện có, thay vì xây dựng lại một hệ thống hoàn toàn mới. Trên cơ sở tận dụng khung quy định về CVHT và nguồn lực sẵn có của đơn vị tâm lý, nghiên cứu đề xuất hướng tiếp theo là chuẩn hóa các quy trình phối hợp liên bên bằng hệ thống văn bản quản lý nội bộ, đồng thời thiết lập cơ chế phân quyền bảo mật thông tin nghiêm ngặt. Hướng đề xuất này phù hợp với tinh thần cải tiến chất lượng liên tục của AUN-QA nói riêng và các bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nói chung, gợi mở lộ trình chủ động chăm sóc sức khỏe tâm thần thông qua việc số hóa các công cụ sàng lọc và phát triển mạng lưới hỗ trợ đồng đẳng, hướng tới sự công bằng và bình đẳng trong tiếp cận dịch vụ cho mọi sinh viên.

Tất nhiên, dưới góc nhìn khách quan, bài báo hiện tập trung ưu tiên vào việc mở xẽ cơ chế vận hành và tính hợp lý về mặt tổ chức bộ máy, do đó chưa bao quát các số liệu thực nghiệm về tần suất tiếp nhận ca hay các chỉ số đo lường trải nghiệm trực tiếp từ người học. Đề tối ưu hóa các sáng kiến này trong giai đoạn tiếp theo, việc hoàn thiện hệ thống quản trị dựa trên các chỉ số tác động (impact indicators) - như mức độ hài lòng, độ gắn kết và tỉ lệ duy trì học tập của sinh viên - có thể được xem là hướng cần ưu tiên trong giai đoạn tiếp theo. Do đó, trường hợp minh họa này cung cấp một tham chiếu về mặt thiết kế tổ chức, đồng thời gợi mở cho các nghiên cứu tiếp theo đi sâu vào khảo sát định lượng diện rộng về tâm lý sẵn sàng chia sẻ của sinh viên, và thậm chí là đội ngũ giảng viên cán bộ và cộng đồng cũng như đánh giá hiệu quả vận hành thực tế của quy trình dựa trên các con số cụ thể.

### 4. Kết luận và bình luận

Trong mạng lưới hỗ trợ tâm lý tại các trường đại học và cao đẳng, CVHT nắm giữ vị trí đặc biệt nhờ lợi thế cận kề người học. Họ có cơ hội theo sát hành trình học tập và nhận biết sớm những thay đổi bất thường nhanh hơn bất kỳ bộ phận nào khác. Tuy nhiên, chính sự gần gũi này lại dễ khiến CVHT vô tình bị cuốn vào những nhiệm vụ quá sức nếu nhà trường không vạch ra một ranh giới nghề nghiệp rõ ràng. Do đó, nghiên cứu định vị CVHT là lực lượng đi đầu trong việc phát hiện sớm, hỗ trợ học vụ, sơ cứu tâm lý cơ bản và chuyển gửi ca bệnh, chứ không phải là chuyên gia tham vấn hay trị liệu chuyên sâu.

So chiếu với ba câu hỏi nghiên cứu được nêu ra, kết quả cho thấy: CVHT phù hợp với vị trí “người gác cổng”; phạm vi phù hợp gồm phát hiện sớm, hỗ trợ học vụ, sơ cứu tâm lý cơ bản và chuyển gửi, trong khi chẩn đoán và trị liệu thuộc bộ phận chuyên trách; trường hợp Trường Đại học Đông Á gợi ý khả năng kết nối và phát huy các nguồn lực hiện có nhưng chưa đủ căn cứ để kết luận về hiệu quả hoặc khả năng nhân rộng.

Nhìn từ góc nhìn quản trị chung, giải pháp tối ưu không phải là “bắt” CVHT gánh vác quá nhiều việc, mà là thiết lập một hệ thống phối hợp “đúng người, đúng việc”. Theo đó, CVHT cần được tập huấn kỹ năng nhận diện rủi ro,

giao tiếp nâng đỡ, bảo mật thông tin và chuyển gửi. Phòng tâm lý chuyên trách phải có kênh tiếp nhận rõ ràng, phản hồi trong phạm vi bảo mật và sẵn sàng danh sách chuyên tuyến ra bên ngoài. Đồng thời, phòng quản lý đào tạo và công tác sinh viên, các khoa và Đoàn Thanh niên và các đoàn thể khác cần đồng hành theo đúng chức năng, tránh tình trạng đẩy sinh viên đi vòng quanh qua nhiều đầu mối mà không ai chịu trách nhiệm chính.

Các thành tố hỗ trợ tâm lý tại Trường Đại học Đông Á đã được đoàn kiểm định AUN-QA ghi nhận và gợi ý một hướng tổ chức để các trường có điều kiện tương đồng tham khảo thận trọng. Từ câu chuyện của Đông Á, có thể thấy việc chăm sóc sức khỏe tinh thần cho sinh viên không nên chỉ dừng lại ở những con số báo cáo khô khan là có bao nhiêu ca đến phòng tham vấn. Điều quan trọng hơn là phải nhìn thấy hiệu quả thực chất: liệu sự đồng hành ấy có giúp các em vui bớt áp lực, yên tâm học tập và gắn bó hơn với giảng đường hay không.

Thực tiễn này gợi mở rằng, các trường đã có sẵn bộ máy tâm lý có thể cân nhắc tận dụng đội ngũ CVHT hiện hành để xây dựng một quy trình khép kín: từ phát hiện sớm, chuyển gửi cho đến hỗ trợ học tập sau tham vấn. Điểm mấu chốt ở đây không phải là bắt các thầy cô CVHT phải “kiêm nhiệm” thêm công tác trị liệu hay tham vấn chuyên sâu, mà là đặt họ vào đúng vị trí của một “người gác cổng” - gần gũi và sâu sát sinh viên nhất. Tuy nhiên, để hệ thống này vận hành một cách an toàn và bền vững, nhà trường cần sớm ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể về quy trình chuyển gửi, biểu mẫu phối hợp, và đặc biệt là cơ chế xử lý ca nguy cơ cao dựa trên tinh thần bảo mật, tôn trọng tuyệt đối quyền riêng tư của người học. Cùng với đó, việc mở rộng mạng lưới hỗ trợ qua các nhóm bạn bè đồng đẳng và ứng dụng công nghệ số có thể là một hướng đi dài hạn giúp nâng cao diện bao phủ, đảm bảo không một sinh viên nào bị bỏ lại phía sau trên hành trình trưởng thành.

**Tuyên bố về vai trò của các tác giả:** Trần Trung Sơn: Lên ý tưởng nghiên cứu; trực tiếp thu thập và phân tích tài liệu; viết bản thảo ban đầu; chỉnh sửa và hoàn thiện bản thảo. Nguyễn Thế Công: Tham gia xây dựng ý tưởng và xác định phương pháp nghiên cứu; định hướng và giám sát quá trình nghiên cứu; chỉnh sửa và phản biện bản thảo.

**Tuyên bố về GenAI và quyền tác giả:** Trong quá trình chuẩn bị bản thảo này, các tác giả đã sử dụng ChatGPT (GPT-5.5 Thinking) để hỗ trợ rà soát thể thức, biên tập ngôn ngữ và kiểm tra sự phù hợp của tài liệu tham khảo. Các tác giả chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung học thuật, trích dẫn và phiên bản bản thảo gửi đăng.

**Tuyên bố về xung đột lợi ích:** Các tác giả hiện công tác tại Trường Đại học Đông Á, là đơn vị được sử dụng làm trường hợp minh họa trong bài viết; mối liên hệ này được công khai để bảo đảm tính minh bạch. Các tác giả không có xung đột lợi ích tài chính liên quan đến nghiên cứu.

**Thông tin tài trợ:** Nghiên cứu này không nhận được tài trợ từ bên ngoài.

#### Tài liệu tham khảo

- ASEAN University Network Quality Assurance (2025a). *AUN-QA assessment report at programme level: Engineer of Information Technology, Dong A University, Vietnam* (476th AUN-QA Programme Assessment at Programme Level, 21-23 October 2025). Tài liệu lưu hành nội bộ.
- ASEAN University Network Quality Assurance (2025b). *AUN-QA assessment report at programme level: Bachelor of Hospitality Administration, Dong A University, Viet Nam* (476th AUN-QA Programme Assessment at Programme Level, 21-23 October 2025). Tài liệu lưu hành nội bộ.
- Auerbach, R. P., Mortier, P., Bruffaerts, R., Alonso, J., Benjet, C., Cuijpers, P., Demyttenaere, K., Ebert, D. D., Green, J. G., Hasking, P., Murray, E., Nock, M. K., Pinder-Amaker, S., Sampson, N. A., Stein, D. J., Vilagut, G., Zaslavsky, A. M., & Kessler, R. C. (2018). WHO World Mental Health Surveys International College Student Project: Prevalence and distribution of mental disorders. *Journal of Abnormal Psychology, 127*(7), 623-638. <https://doi.org/10.1037/abn0000362>
- Bộ GD-ĐT (2021). *Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học*. <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=203159>
- Bộ GD-ĐT (2025). *Thông tư số 18/2025/TT-BGDĐT ngày 15/9/2025 hướng dẫn về công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học*. <https://vanban.chinhphu.vn/?docid=215348&pageid=27160>
- Bộ GD-ĐT (2026a). *Thông tư số 40/2026/TT-BGDĐT ngày 15/5/2026 quy định về công tác sinh viên*. <https://vanban.chinhphu.vn/?docid=218142&pageid=27160>
- Bộ GD-ĐT (2026b). *Tài liệu hỏi đáp về công tác tư vấn tâm lý học đường tại các cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp*.

- Chính phủ (2023). *Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 về bảo vệ dữ liệu cá nhân*. <https://vanban.chinhphu.vn/?docid=207759&pageid=27160>
- Hunt, J., & Eisenberg, D. (2010). Mental health problems and help-seeking behavior among college students. *Journal of Adolescent Health, 46*(1), 3-10. <https://doi.org/10.1016/j.jadohealth.2009.08.008>
- Johns, S. (2024). Exploring faculty and academic advisors' experiences supporting college students with mental health challenges: A qualitative study using interpretative phenomenological analysis. *NACADA Review: Academic Advising Praxis & Perspectives, 5*(2), 63-73. <https://doi.org/10.12930/NACR-23-03>
- Kingi-Uluave, D., Taufu, N., Tuesday, R., Cargo, T., Stasiak, K., Merry, S., & Hetrick, S. (2025). A review of systematic reviews: Gatekeeper training for suicide prevention with a focus on effectiveness and findings. *Archives of Suicide Research, 29*(2), 329-346. <https://doi.org/10.1080/13811118.2024.2358411>
- Lipson, S. K., Speer, N., Brunwasser, S., Hahn, E., & Eisenberg, D. (2014). Gatekeeper training and access to mental health care at universities and colleges. *Journal of Adolescent Health, 55*(5), 612-619. <https://doi.org/10.1016/j.jadohealth.2014.05.009>
- Morgan, A. J., Ross, A., & Reavley, N. J. (2018). Systematic review and meta-analysis of Mental Health First Aid training: Effects on knowledge, stigma, and helping behaviour. *PLOS ONE, 13*(5), e0197102. <https://doi.org/10.1371/journal.pone.0197102>
- Raji, F., Morsi, N., Mahsoon, A., & Sharif, L. S. (2022). Assessment of health sciences academic advisors' mental health literacy and their experiences with students facing mental health problems. *Belitung Nursing Journal, 8*(6), 511-520. <https://doi.org/10.33546/bnj.2247>
- Spafford, S. G., McWhirter Boisen, M. R., Tanner-Smith, E. E., Rodriguez, G., Muruthi, J. R., & Seeley, J. R. (2024). The effects of suicide prevention gatekeeper training on behavioral intention and intervention behavior: A systematic review and meta-analysis. *Prevention Science, 25*(6), 978-988. <https://doi.org/10.1007/s11121-024-01710-w>
- Trường Đại học Đông Á (2023). *Quyết định số 1750/QĐ-ĐHĐA-QLĐT ngày 07/9/2023 ban hành Quy định về công tác cố vấn học tập*. Tài liệu lưu hành nội bộ.
- World Health Organization, War Trauma Foundation, & World Vision International (2011). *Psychological first aid: Guide for field workers*. World Health Organization. <https://www.who.int/publications/i/item/9789241548205>
- Young Lion (2026a). *Giới thiệu Viện Nghiên cứu và Đào tạo Kỹ năng mềm Young Lion*.
- Young Lion (2026b). *Câu hỏi thường gặp về tham vấn tâm lý*. <https://younglion.vn/trang-chu/ca-u-hoi>